

**TÓM TẮT TÌNH HÌNH MÔI TRƯỜNG
KHÔNG KHÍ VÀ NƯỚC THÁNG III /1997**

1. Môi trường không khí (Bụi và nước mưa)

Trạm Yếu tố	Cúc Phương (1)	Hà Nội (Láng)	Việt Trì (2)	Đà Nẵng (3)	Thành phố Hồ Chí Minh
Bụi lắng tổng cộng (Tấn/km ² .tháng)				3,57	Chưa có kết quả phân tích mẫu tháng 3/1997
pH	7,0	Chưa nhận được mẫu tháng 3/1997	6,4		
Độ dẫn điện (μ S/cm)	41,4		42,3		
NH ₄ ⁺ (mg/l)	0,11		0,10	0,15	
NO ₃ ⁻ (mg/l)	0,94		0,66	0,30	
SO ₄ ²⁻ (mg/l)	4,00		7,20	8,40	
Cl ⁻ (mg/l)	1,44		2,61	3,19	
K ⁺ (mg/l)	2,80		3,15		
Na ⁺ (mg/l)	1,90		1,92		
Ca ²⁺ (mg/l)	1,40		1,00		
Mg ²⁺ (mg/l)	0,97		0,73		
HCO ₃ ⁻ (mg/l)	12,20		4,88	3,05	

2. Môi trường nước

2.1. Nước sông - hồ chứa

Trạm Sông	Yên Bái (4)	Hà Nội (5)	Bến Bình (6)	Biên Hoà (7)	Nhà Bè (8)	Hoà Bình (9)	Trị An (10)
Yếu tố	Hồng	Hồng	Kinh Thầy	Đồng Nai	Sài Gòn	Hồ Hòa Bình	Hồ Trị An
Nhiệt độ (°C)	25,2	22,5	22,5	28,5	28,4	22,4	27,9
Tổng sắt (mg/l)	0,05	0,26	0,08	0,25	0,18	0,01	0,25
SO ₄ ²⁻ (mg/l)	20,00	4,80	4,00	3,30	133,0	6,00	4,50
Cl ⁻ (mg/l)	1,32	1,17	1,74	4,30	1225,0	1,16	4,00
HCO ₃ ⁻ (mg/l)	122,0	115,32	100,68	23,10	35,70	109,83	24,20
Độ kiềm (me/l)	2,000	1,890	1,650	0,380	0,590	1,800	0,400
Độ cứng (me/l)	1,880	1,745	1,493	0,310	4,570	1,585	0,260
Ca ²⁺ (mg/l)	25,85	24,63	22,53	2,60	18,20	23,27	1,80
Mg ²⁺ (mg/l)	7,17	6,28	4,49	2,20	44,60	5,16	2,10
Si (mg/l)	6,45	5,14	4,38	2,80	2,10	2,67	2,80

2.2. Nước biển

Trạm		Hòn Dấu (11)	Bãi Cháy	Sơn Trà (12)	Vũng Tàu (13)
Yếu tố					
Nhiệt độ (TOC)		24,5 - 20,4	Chưa nhận được mẫu tháng 3/1997	26,1 - 25,2	27,2
NH ₄ ⁺ (mg/l)		0,095 - 0,070		0,10	
NO ₃ ⁻	-	0,310 - 0,275		0,05	
NO ₂ ⁻	-	0,013 - 0,007		0,03	
PO ₄ ³⁻	-	0,135 - 0,120		0,12	
Si	-	1,224 - 1,155		0,50	
Cu	-	0,0062 - 0,0036		0,002	
Pb	-	0,0012 - 0,0011		<0,001	
pH	-	7,4 - 7,4		8,0	
Độ mặn (‰)		21,6 - 25,0		21,6 - 16,5	29,36

CHÚ THÍCH:

- (1) Mưa trận từ 20h50 ngày 17/3 đến 4h30 ngày 18/3/1997 ở trạm khí tượng Cúc Phương (pH đo tại Phòng Thí nghiệm sau khi nhận được mẫu)
- (2) Mưa trận từ 20h00 ngày 16/3 đến 1h00 ngày 17/3/1997 ở trạm khí tượng Việt Trì (pH đo tại Phòng Thí nghiệm sau khi nhận được mẫu)
- (3) Mưa trận từ 23h00 ngày 27/3 đến 2h00 ngày 28/3/1997 ở trạm khí tượng Đà Nẵng
- (4,5,6,7,8) Mẫu lấy tại trạm thủy văn lúc 7h00 ngày 15/3/1997
- (9,10) Mẫu lấy ở đập lúc 7h00 ngày 15/3/1997
- (11) Số đầu là ứng với kỳ triều kém (13h00, ngày 17/3/1997) ở độ sâu 50cm; số sau là ứng với kỳ triều cường (6h00, ngày 21/3/1997) ở độ sâu 50cm
- (12) Số đầu là ứng với kỳ triều kém (18h30, ngày 11/3/1997) ở tầng mặt; số sau là ứng với kỳ triều cường (13h30, ngày 14/3/1997) ở tầng mặt
- (13) Lấy mẫu lúc 7h00 ngày 15/3/1997.

NHẬN XÉT

MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ

Tháng 3 là thời kỳ mùa khô, ít mưa, hàm lượng các chất trong nước mưa tương đối cao.

MÔI TRƯỜNG NƯỚC

- **Nước sông - hồ:** Hàm lượng các chất trong nước sông - hồ chứa cao hơn so với các trị số tương ứng trong thời kỳ mùa mưa. Đặc biệt là tại trạm Nhà Bè do bị ảnh hưởng triều nên hàm lượng các chất khá cao.
- **Nước biển:** Độ mặn ở tầng mặt của trạm Sơn Trà thấp.